

Bản án số: 65/2018/HS-ST
Ngày 30/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Nguyệt Thu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Thịnh**
Ông **Nguyễn Duy Cừ.**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T; Sinh ngày: 28/8/1990 tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Trú tại: thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Lưu Á và bà Nguyễn Thị T; Chồng: chưa có và có 01 con sinh năm 2012; Tiền sự, Tiền án: Không;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/8/2018 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Khánh T – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1965; Trú tại: thôn L, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Giáo viên mầm non, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 26/7/2018, Nguyễn Thị T đi xe buýt đến nhà bà Nguyễn Thị P ở thôn L, xã T, thành phố H làm giúp việc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút lúc đang làm việc tại nhà bà P, T phát hiện 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu hồng của bà P trị giá 12.000.000 đồng để ở lan can trước hiên nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại về sử dụng. Lợi dụng lúc bà P không để ý, T cầm điện thoại bỏ vào túi quần tiếp tục làm việc nhà cho bà P một lúc rồi ra về. Đến khoảng

19 giờ ngày 27/7/2018, sau khi nhận được đơn trình báo của bà P Công an xã T, thành phố H triệu tập Nguyễn Thị T đến làm việc, T đã khai nhập hành vi trộm cắp của mình và giao nộp cùng tang vật.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSTPHT ngày 03/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Nguyễn Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị T từ 09 – 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 – 24 tháng.

Bị cáo, Bị hại đồng ý như luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh và không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì phạm tội nhất thời, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện bị cáo không có chồng và đang một mình nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, bị hại, người bào chữa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo thống nhất và phù hợp với lời khai tại phiên tòa của bị hại, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, đánh giá, tranh tụng tại phiên tòa nên có căn cứ xác định: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/7/2018 Nguyễn Thị T đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu hồng trị giá 12.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị P.

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng do tham lam nên đã cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại với mục đích vụ lợi cho bản thân. Hành vi của Nguyễn Thị T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng số 64/CT-VKSTPHT ngày 03/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố.

[4] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo. Bị cáo không có chồng đang nuôi con nhỏ hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo, tự nguyện giao nộp tài sản để trả lại cho bị hại, vì vậy được giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo hiện không có việc làm và thu nhập ổn định, đang nuôi con nhỏ, không có tài sản riêng. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, về hình phạt và mức án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật là phù hợp với nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng.

[7] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, miễn xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 Điện thoại di động Iphone 8 Plus màu hồng Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố: **Nguyễn Thị T** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**"

Xử phạt: **Nguyễn Thị T 07 (Bảy) tháng tù**, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Thị T cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo, bị hại;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Nguyệt Thu